

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2020/TLST - HNGĐ ngày 15/7/2020 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh **TRẦN ĐỨC N** - sinh năm 1986

HKTT: xã V - huyện H - tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: P1507 Tứ Hiệp Plaza - xã **T1** - huyện **T** - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **NGUYỄN THỊ L** - sinh năm 1990

HKTT: xã V - huyện H - tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: P1507 Tứ Hiệp Plaza - xã **T1** - huyện **T** - Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24/7/2020**.*

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24** tháng **7** năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức N và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Trần Đức N và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Trần Phương N - sinh ngày 09/02/2018. Anh N và chị L thoả thuận giao cháu Phương N cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh N và chị L có yêu cầu.

- Về tài sản chung: anh N và chị L không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: anh Trần Đức N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 6750 ngày 14/7/2020). Anh N được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;